

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/ HS-ST.
Ngày 21 tháng 12 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Phạm Văn Liệt.

2/ Ông: Lê Văn Dài.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1995; tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tấn H, sinh năm: 1972 và con bà Đặng Thị P, sinh năm: 1974; gia đình bị cáo: có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; vợ: Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm 2000: con: 02 người lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020 tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo đầu thú ngày và tạm giữ 16/9/2021; tạm giam: 19/9/2021; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Văn P, sinh năm 1988; Trú tại; ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Phạm Trọng V, sinh năm: 1995, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Phạm Hiền E, sinh năm: 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Nguyễn S, sinh năm: 1982, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/7/2014 Phạm Văn T, Phạm Trọng V, Phạm Hiền E và Đặng Văn P cùng uống rượu với một số người bạn khác tại trại chăn nuôi gà của V thuộc ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tiệc rượu kéo dài tới 0 giờ 30 phút ngày 29/7/2014 chỉ còn lại V, T, Hiền E, P ở lại để quan hệ tình dục đồng tính. Lúc này V kêu Hiền E và T ở lại quan hệ tình dục với P còn V thì ra trước trại gà, sau khi đã quan hệ xong, P, Hiền E, T đi ra gặp V, thì V kêu Phong đưa tiền cho V mua đồ nhắm để uống rượu tiếp, P đưa cho V 100.000 đồng, nhưng V không lấy, ngay tức khắc V dùng đèn pin nhựa màu đỏ đánh vào vùng trán của P và nói “Mày dầy quá” ý nghĩa là nói P đưa tiền ít quá, nên đánh đe dọa để P đưa tiền thêm. Vì sợ bị đánh tiếp nên P đã lấy bóp trong túi ra, V kêu Phạm Văn T lấy hết tiền của nó, nghe lời V, Tuấn lấy bóp của P kiểm tra và lấy được số tiền là 670.000 đồng đưa cho V, khi đó Hiền E đứng phía sau thấy trong túi P còn 100.000 đồng và Hiền E nói tại sao còn 100.000 đồng mà không đưa luôn, vừa nói xong Hiền E giục lấy 100.000 đồng đó đưa cho V. Lấy tiền của Phong xong V, Hiền E và T bỏ đi còn P thì đi về nhà, sáng lại P đến Công an trình báo toàn bộ sự việc bị chiếm đoạt số tiền 770.000 đồng và P đề nghị xử lý V, Hiền E, T theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Điều tra Phạm Văn T, Phạm Trọng V, Phạm Hiền E đã khai báo như nội dung đã nêu trên, sau khi bị khởi tố bị cáo Phạm Văn T đã bỏ trốn. Ngày 30/6/2021 Phạm Trọng V và Phạm Hiền E đã bị đưa ra xét xử xong. Đối với Phạm Văn T đã ra đầu thú ngày 16/9/2021 và khai nhận đã cùng với V và Hiền E cướp của P số tiền 770.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-TB ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định Phạm Trọng V dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của Đặng Văn P và P đã kêu bị cáo T lục bóp của P lấy số tiền 670.000 đồng và Hiền E đã lấy của P 100.000 đồng. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả, tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo

Phạm Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn đề nghị miễn áp dụng cho bị cáo; Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự đã giao trả và giải quyết xong nên không xem xét.

Tại phần tranh luận bị cáo nhận tội và không tranh luận với Viện Kiểm sát

Nói lời sau cùng bị cáo Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận đã chứng kiến Phạm Trọng V dùng đèn pin nhựa đánh vào trán Đặng Văn P để buộc P đưa tiền, sau đó T đã nghe lời V lấy bóp của P và lục lấy 670.000 đồng, tiếp theo có Hiền E giật lấy của P thêm 100.000 đồng, như vậy tổng số T cùng với Hiền E, V đã dùng vũ lực chiếm đoạt của Đặng Văn P là 770.000 đồng, hành động trên của T và đồng bọn thực hiện vào lúc 0 giờ 30 ngày 28/9/2014 tại trại nuôi gà của V thuộc ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai nhận của Phạm Trọng V và Phạm Hiền E đúng với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét xử V và Hiền E ngày 30/6/2021. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của Phạm Văn T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “ Cướp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 168 bộ luật hình sự có quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xét xử, cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này, đồng thời nhằm mục đích răn đe các hành vi tương tự có thể xảy ra.

Bị cáo là người trực tiếp nghe lời của Phạm Trọng V thực hiện hành vi lục bóp lấy tiền của bị hại, nên vai trò của bị cáo là người giúp sức cho V, là kẻ đồng phạm tích cực trong vụ án, nên mức hình phạt của bị cáo phải thấp hơn bị cáo V là kẻ chủ mưu, đồng thời quá trình xét xử bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, đã cùng với đồng bọn bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Đặng Văn P, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 để xử phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy bị cáo Phạm Văn T là người không có nghề nghiệp, lao động tự do, thu nhập không ổn định, hiện tại kinh tế gia đình khó khăn nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự đã được giải quyết xong trong bản án số 29/2021/HS-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên không xem xét lại.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cướp tài sản”

1. Xử phạt Phạm Văn T– 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/9/2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (21/12/2021). Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trương Phước Tự